

Mục Lục

1. Tóm Tắt Báo Cáo	3
2. Giới thiệu: Dự Luật B năm 2016 là gì?	3
2.1 Lịch Sử	4
2.2 Ủy Ban Giám Sát Công Dân	4
3. Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình	5
4. Doanh Thu của Chương Trình Nhận Được đến Năm Tài Chính 2019	6
4.1 Tổng Doanh Thu đến ngày 30 Tháng 6 năm 2019	6
4.2 Tổng Thu Nhập Nhận Được đến ngày 30 Tháng 6 năm 2019	6
4.3 Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình đến Năm Tài Chính 2019	6
5. Các Hạng Mục Chương Trình	7
5.1 Hướng Dẫn Hạng Mục Chương Trình.....	8
6. Phân Bỏ và Chi Tiêu đến Năm Tài Chính 2019.....	12
6.1 Quá Trình từ Phân Bỏ đến Chi Tiêu.....	13
6.2 Phân Bỏ và Chi Tiêu theo Hạng Mục Chương Trình.....	13
7. Quy Trình Giám Sát Chương Trình	14
8. Những Điểm Nổi Bật của Hạng Mục Chương Trình.....	15
9. Chú Giải Thuật Ngữ	17
10. Mục Lục	18
10.1 Nội Dung Lá Phiếu của Dự Luật B năm 2016	
10.2 Hướng Dẫn Hạng Mục Chương Trình Dự Luật B năm 2016	
10.3 Ủy Ban Giám Sát Công Dân Dự Luật B năm 2016	
10.4 Phân Bỏ Chương Trình Dự Luật B Năm 2016 theo Hạng Mục Chương Trình	

1. Tóm Tắt Báo Cáo

Đúng với sứ mệnh của VTA, “*Các giải pháp giúp bạn di chuyển*”, [Chương Trình Dự Luật B năm 2016](#) mang lại cơ hội tài trợ cho các hoạt động lập kế hoạch giao thông công cộng, cơ sở hạ tầng cũng như giáo dục và tiếp cận khắp Quận Santa Clara. Với chín hạng mục khác nhau, Dự Luật B năm 2016 làm việc với các thành phố và Quận Santa Clara để tạo ra giải pháp cho các mối quan tâm đa dạng về giao thông công cộng địa phương – từ đi bộ và đi xe đạp đến kết nối phương tiện công cộng tiên tiến. Chương Trình Dự Luật B năm 2016 hỗ trợ việc cung cấp những dự án và sáng kiến được cử tri ủng hộ thông qua các nhóm tài trợ cạnh tranh và không cạnh tranh.

Báo cáo thường niên này tập trung vào Năm Tài Chính 2020, bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 – nêu chi tiết về sự phát triển và tăng trưởng liên tục của dự luật cũng như việc phân bổ và chi tiêu ngân quỹ. Ngoài ra, báo cáo này làm nổi bật các thành tựu của Chương Trình – chẳng hạn như việc tạo ra và thông qua Hướng Dẫn Hạng Mục Chương Trình và giải thích các quy trình kỹ thuật nhất định – chẳng hạn như phân bổ cho quy trình thanh toán.

VTA mong được tiếp tục cộng tác với cộng đồng và các đối tác để cung cấp chương trình và dự án đủ điều kiện cho Dự Luật B năm 2016 trên toàn Quận Santa Clara.

2. Giới thiệu: Dự Luật B năm 2016 là gì?

Các cử tri của Quận Santa Clara đã thông qua [Dự Luật B năm 2016](#), một loại thuế bán hàng dành cho dự án đầu tư với thời hạn 30 năm trên toàn hạt để tăng cường phương tiện giao thông, đường cao tốc và phương tiện giao thông chủ động (người đi bộ, xe đạp và Đường Hoàn Chỉnh) vào tháng 11 năm 2016. Dự Luật này đã được gần 72% phiếu bầu thông qua, mức ủng hộ cao nhất đối với bất kỳ loại thuế bán hàng giao thông công cộng nào của Quận Santa Clara. Quỹ Chương Trình Dự Luật B năm 2016 có sẵn cho các Cơ Quan Thành Viên – cơ quan pháp lý địa phương cũng là bên ký kết Thỏa Thuận Quyền Hạn Chung của Cơ Quan Quản Lý Ùn Tắc (VTA). Điều này bao gồm tất cả các thành phố trong quận, Quận Santa Clara, và Cơ quan Giao Thông Công Cộng Santa Clara Valley. Các quỹ chương trình được chia thành chín Hạng Mục Chương Trình khác nhau, như được giới thiệu với cử tri bằng nội dung lá phiếu. Chín Hạng Mục Chương Trình này là:

- Đường Xá & Đường Phố Địa Phương
- Dự Án BART Giai Đoạn II
- Người Đi Bộ & Xe Đạp
- Phân Cách Đường Caltrain
- Cải Thiện Sức Chứa Hành Lang Caltrain
- Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc

- Đường Cao Tốc Quận
- Hành Lang Quốc Lộ 85
- Hoạt Động Giao Thông Công Cộng

Các Cơ Quan Thành Viên có thể tiếp cận quỹ Chương Trình Dự Luật B năm 2016 cho các dự án phù hợp với hướng dẫn Hạng Mục Chương Trình – được nêu chi tiết trong Phần 5.1 của báo cáo này.

Vào thời điểm Dự Luật B năm 2016 thông qua, nó được dự tính là sẽ tạo ra \$6.3 tỷ trong vòng 30 năm tới theo giá trị của đồng đô la trong năm 2017. Doanh thu thực tế nhận được trong vòng 30 năm của thuế sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế khác nhau, chẳng hạn như lạm phát và tăng trưởng hoặc suy giảm kinh tế. Việc thu thuế bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 năm 2017.

2.1 Lịch Sử

- **Kết Quả Thăm Dò Ý Kiến**

Sau khi Hội Đồng Quản Trị VTA thông qua nghị quyết đưa dự luật vào lá phiếu ngày 24 tháng 6 năm 2016, dự luật này đã được đưa thành công vào lá phiếu Tổng Tuyển Cử ngày 8 tháng 11 năm 2016. Dự luật đã thu hút được 487,539 phiếu “ĐỒNG Ý” trong tổng số 679,596 phiếu bầu – dẫn đến tỷ lệ tán thành là 72% (xem 10.1 về nội dung lá phiếu).

- **Kiện Tụng**

Sau cuộc bầu cử, một cá nhân đã thách thức tính hợp lệ của Thuế Bán Hàng Dự Luật B năm 2016 – rào cản này đã kéo dài gần hai năm, gây ra sự chậm trễ trong việc triển khai và phân phối quỹ. Vào ngày 18 tháng 10 năm 2018, Tòa Án Phúc Thẩm Quận 6 California đã quyết định bãi bỏ vụ kiện. Quyết định đã được kháng cáo lên Tòa Án Tối Cao Tiểu Bang, nơi kháng cáo bị bác bỏ vào ngày 23 tháng 1 năm 2019.

2.2 Ủy Ban Giám Sát Công Dân

Nội dung dự luật lá phiếu của Dự Luật B năm 2016 quy định rằng các khoản doanh thu và chi tiêu của Chương Trình sẽ được xem xét bởi ủy ban giám sát công dân độc lập do VTA chỉ định. Mục đích của ủy ban là đảm bảo rằng các ngân quỹ được sử dụng phù hợp với Chương Trình đã được phê duyệt. Ủy Ban Giám Sát Công Dân của Dự Luật B năm 2016 (MBCOC 2016) bao gồm tám thành viên được bổ nhiệm từ các lĩnh vực chuyên môn xác định và có kinh nghiệm cần thiết – Hội Đồng Quản Trị VTA đã thông qua quy trình bổ nhiệm cho MBCOC 2016 tại cuộc họp ngày 2 tháng 3 năm 2017.

Lá phiếu yêu cầu ủy ban phải có cuộc kiểm toán hàng năm do công ty kiểm toán độc lập thực hiện để xem xét việc thu và chi các quỹ. Vào tháng 5 năm 2020, MBCOC 2016 đã phê duyệt

việc trao hợp đồng cho Công Ty Hợp Danh Trách Nhiệm Hữu Hạn (LLP) Moss Adams để cung cấp dịch vụ đánh giá sự tuân thủ/hiệu suất cho ủy ban.

Do sự chậm trễ đáng kể trong việc triển khai chương trình bởi những trở ngại của tòa án, tại cuộc họp tháng 7 năm 2020, MBCOC 2016 đã thông qua khuyến nghị rằng cuộc kiểm toán đầu tiên là một quá trình kết hợp bao gồm ba năm tài chính đầu tiên: Năm Tài Chính 2017 (ngày 1 tháng 4 - ngày 30 tháng 6 năm 2017), Năm Tài Chính 2018 (ngày 1 tháng 7 năm 2017 - ngày 30 tháng 6 năm 2018) và Năm Tài Chính 2019 (ngày 1 tháng 7 năm 2018 - ngày 30 tháng 6 năm 2019). MBCOC 2016 đã chấp nhận Báo Cáo Đánh Giá Hiệu Quả Hoạt Động Năm Tài Chính 2020 tại cuộc họp ngày 24 tháng 3 năm 2021. Báo Cáo Đánh Giá Hiệu Suất Năm 2020 có thể được truy cập [tại đây](#) trên [vta.org](#). Thông tin chi tiết về MBCOC 2016 có tại Phụ Lục 10.3. Ngoài việc kiểm toán, MBCOC 2016 chịu trách nhiệm tổ chức buổi điều trần công khai hàng năm để thông báo cho cư dân về cách các quỹ của Chương Trình được sử dụng, cũng như phát hành báo cáo hàng năm. Báo cáo hàng năm của MBCOC có thể được truy cập tại [vta.org](#) trong phần "[Ủy Ban Giám Sát Công Dân](#)" hoặc trên Trang Web Minh Bạch Dự Luật B năm 2016, trong mục "[Quản lý](#)".

3. Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình

Các khoản doanh thu từ thuế nhận được trong thời hạn 30 năm của thuế, bao gồm bất kỳ tiền lãi hoặc các khoản thu nhập khác từ đó, trừ đi bất kỳ quỹ nào cần thiết để đáp ứng dịch vụ nợ và/hoặc chi phí vay, chi phí quản lý và giám sát chương trình, chẳng hạn như chi phí quản lý tài trợ và quản lý tài chính, được gọi là [Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình](#).

Sử dụng số tiền được xác định cho từng Hạng Mục Chương Trình trong lá phiếu, các tỷ lệ cho từng Hạng Mục Chương Trình đã được tính toán – sau đó được dùng để tính các khoản phân bổ trong tương lai và để xác định phân phối phù hợp của quỹ Dự Luật B năm 2016 cho từng Hạng Mục Chương Trình trong suốt thời gian hoạt động của dự luật.

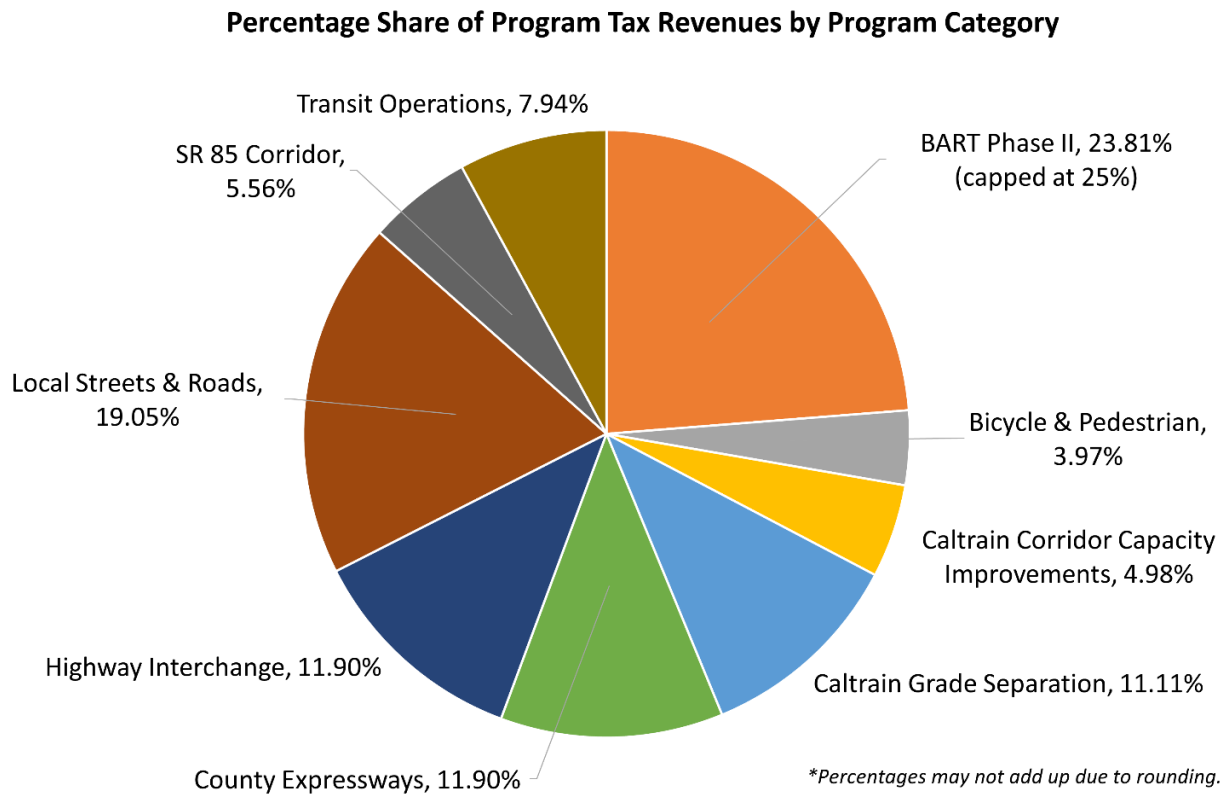
Chín tỷ lệ của Hạng Mục Chương Trình được tính bằng cách chia số tiền đã xác định của Hạng Mục Chương Trình dựa trên dự luật với tổng Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình Dự Luật B năm 2016.

Tỷ lệ hạng mục chương trình =
Số tiền của hạng mục chương trình ÷ Tổng số tiền dự kiến của Dự Luật B năm 2016

Ví dụ:

1. Tổng Doanh Thu từ Thuế dự kiến của Chương Trình Dự Luật B năm 2016: \$6.3 Tỷ theo giá trị của đồng đô la trong năm 2017

2. Số tiền của Hạng Mục Chương Trình Đường Xá & Đường Phố Địa Phương (LSR): \$1.2 Tỷ theo giá trị của đồng đô la trong năm 2017
3. Tỷ lệ LSR = \$1.2 Tỷ ÷ \$6.3 Tỷ
4. Phân chia tỷ lệ phần trăm LSR trong tổng Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình Dự Luật B năm 2016 = 19.05%



Hình 3.1 — Hình thể hiện sự phân tích về Doanh Thu Thuế của Chương Trình theo Hạng Mục Chương Trình.

4. Doanh Thu Chương Trình Nhận Được đến Năm Tài Chính 2020

Doanh thu của Dự Luật B năm 2016 bao gồm các khoản thu ròng từ thương vụ ở Quận Santa Clara do Cục Quản Lý Thuế và Phí California (CDTFA) thu và bất kỳ khoản thu nhập nào nhận được từ các biên lai.

Doanh thu từ thuế thương vụ cho Dự Luật B năm 2016 bắt đầu vào ngày 1 tháng 4 năm 2017 và dự luật này sẽ tiếp tục thu cho đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2047. Năm tài chính (FY) của

VTA bắt đầu vào ngày 1 tháng 7 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 của năm dương lịch tiếp theo, và được gọi là năm kết thúc giai đoạn (ví dụ: Năm Tài Chính 2019 là ngày 1 tháng 7 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2019).

4.1 Tổng Doanh Thu cho Năm Tài Chính 2020

Doanh Thu từ Thuế Thương Vụ của Dự Luật B năm 2016 theo Năm Tài Chính	
Năm Tài Chính	Doanh Thu Ròng
Năm Tài Chính 2020	\$209,324,347
Tổng Doanh Thu Kể Từ Khi Bắt Đầu	\$702,078,296

4.2 Tổng Thu Nhập Nhận Được cho Năm Tài Chính 2020

Thu Nhập Nhận Được của Dự Luật B năm 2016 theo Năm Tài Chính	
Năm Tài Chính	Thu Nhập Nhận Được
Năm Tài Chính 2020	\$22,799,991
Tổng Thu Nhập Kể Từ Khi Bắt Đầu	\$27,770,754

Thu nhập nhận được là “thu nhập từ tiền lãi, lãi/lỗ chưa thực nhận và lãi/lỗ giao dịch... [và] thu được từ ba nguồn chính: hạng mục đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.” (theo VTA CAFR 2019).

4.3 Doanh Thu và Thu Nhập của Chương Trình Nhận Được đến Năm Tài Chính 2020

Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình trong Năm Tài Chính 2020		
	Năm Tài Chính 2020	Tổng Cộng Kể Từ Khi Bắt Đầu (Năm Tài Chính 2017 ----- Năm Tài Chính 2020)

Doanh thu nhận được	\$209,324,347	\$702,078,296
Thu nhập nhận được	\$22,799,991	\$27,770,754
Tổng số phụ	\$232,124,338	\$729,849,050
Chi Phí Quản Lý	-\$1,297,889	-\$3,705,033
Tổng Doanh Thu từ Thuế Chương Trình	\$230,826,449	\$726,144,017

Bảng trên trang tiếp theo nêu bật các phân bổ Hạng Mục Chương Trình dưới dạng tỷ lệ dựa trên lá phiếu của Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình và theo tỷ lệ phần trăm của Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình cho đến cuối năm tài chính. Điều quan trọng cần lưu ý là các tỷ lệ dựa trên lá phiếu trong thời hạn 30 năm của Dự Luật và tỷ lệ phân bổ Hạng Mục Chương Trình được cho thấy vào cuối năm tài chính là một bản tóm tắt vào thời điểm đó. Phân bổ Hạng Mục Chương Trình sẽ dao động trong 30 năm và điều này sẽ được phản ánh theo các tỷ lệ được cho thấy vào cuối năm tài chính.

Phân Bô Hạng Mục Chương Trình dưới dạng Phần Trăm Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình			
Hạng Mục Chương Trình	Phân bổ đến Năm Tài Chính 2020	% Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình đến Năm Tài Chính 2020⁽²⁾	% Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình (Nội Dung Dự Luật Lá Phiếu)⁽³⁾
Dựa Trên Công Thức			
Đường Xá & Đường Phố Địa Phương	\$130,000,000	17.90%	19.05%
Hoạt Động Giao Thông Công Cộng			
Tăng Cường Mạng Lưới Cốt Lõi	\$39,000,000	6.97%	7.94%
Mô Hình Phương Tiện Công Cộng Tiên Tiến	\$4,500,000		
Mở Rộng Khả Năng Di Chuyển & Giá Vé Phái Chặng	\$7,500,000		
Cải Thiện Các Tiện Nghi	\$2,600,000		
Người Đi Bộ & Xe Đạp			
Giáo Dục/Khuyến Khích	\$3,750,000	4.59%	3.97%
Dự Án Vốn ^{(1), (2)}	\$26,600,000		
Nghiên Cứu Lập Kế Hoạch ^{(1), (2)}	\$1,660,000		

Dựa Trên Sức Chứa/Nhu Cầu ⁽¹⁾ , ⁽²⁾			
Dự Án BART Giai Đoạn II	\$150,000,000	20.66%	23.81%
Phân Cách Đường Caltrain	\$38,000,000	5.23%	11.11%
Cải Thiện Sức Chứa Hành Lang Caltrain	\$13,100,000	1.80%	4.98%
Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc	\$206,900,000	28.49%	11.9%
Đường Cao Tốc Quận	\$50,000,000	6.89%	11.9%
Hành Lang Quốc Lộ 85	\$14,500,000	2.00%	5.56%

⁽¹⁾ Bao gồm các phân bổ trong **Năm Tài Chính 2021**. Các phân bổ này có sẵn cho hạng mục chương trình hoặc hạng mục phụ vào đầu năm tài chính đầu tiên của Ngân Sách Hai Năm. Chúng không được phân phối trên cơ sở năm tài chính.

⁽²⁾ % Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình bao gồm các khoản phân bổ trong **Năm Tài Chính 2021**.

⁽³⁾ Nội dung dự luật lá phiếu của Dự Luật B năm 2016 xác định các tỷ lệ Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình theo thời hạn của dự luật, không phải theo năm tài chính. Xem Phần 3 để biết thêm chi tiết.

5. Các Hạng Mục Chương Trình

Có chín Hạng Mục Chương Trình trong Chương Trình Dự Luật B năm 2016 – ba trong số đó bao gồm các hạng mục phụ. Hình 5.1 trình bày tóm tắt tổng thể về các Hạng Mục Chương Trình Dự Luật B năm 2016, được phân biệt theo các loại phân bổ. Các loại phân bổ dựa trên công thức và dựa trên sức chứa/ nhu cầu, được phân biệt bên dưới. Ba trong số các Hạng Mục Chương Trình – Đường xá và Đường Phố Địa Phương, Hoạt Động cho Người Đi Bộ & Xe Đạp và Phương tiện Giao Thông Công Cộng – có các hạng mục phụ mà quỹ được phân phối thông qua quy trình dựa trên công thức, quy trình đăng ký cạnh tranh hoặc quy trình lựa chọn dựa trên sức chứa/ nhu cầu.

Ngân sách của VTA bao gồm hai năm tài chính. Ngân Sách Hai Năm cho **Năm Tài Chính 2020** và **Năm Tài Chính 2021** đã được Hội Đồng Quản Trị thông qua vào tháng 6 năm 2019. Hội Đồng Quản Trị đã phê duyệt mức tăng \$4.3 triệu trong ngân sách hạng mục chương trình Cải Thiện Sức Chứa Hành Lang Caltrain cho **Năm Tài Chính 2020** và **Năm Tài Chính 2021** tại cuộc họp tháng 12 năm 2019. Ngân sách được phê duyệt cho các năm tài chính 2020 và

2021 được trình bày dưới đây – một số Hạng Mục và hạng mục phụ Chương Trình có ngân sách kéo dài trong hai năm tài chính trong khi những hạng mục khác có ngân sách cho mỗi năm tài chính. Các ngân sách này có sẵn vào đầu năm tài chính đầu tiên trong ngân sách hai năm. Tương tự như ngân sách vốn, việc phân bổ cho chương trình sẽ không hết hạn vào cuối năm tài chính và sẽ được tiếp tục cho đến khi Chương Trình Dự Luật B năm 2016 hoàn thành.

		Năm Tài Chính 2020	Năm Tài Chính 2021
Chi Phí Quản Lý		\$3.30 Triệu	\$3.30 Triệu
Hạng Mục Chương Trình			
Dựa Trên Công Thức	Đường Xá & Đường Phố Địa Phương	\$40.00 Triệu	\$40.00 Triệu
	Hoạt Động Giao Thông Công Cộng		
	Tăng Cường Mạng Lưới Cốt Lõi	\$12.00 Triệu	\$12.00 Triệu
	Mô Hình Phương Tiện Công Cộng Tiên Tiến	\$1.50 Triệu	\$1.50 Triệu
	Mở Rộng Khả Năng Di Chuyển & Giá Vé Phải Chăng	\$2.50 Triệu	\$2.50 Triệu
	Cải Thiện Các Tiện Nghi	\$1.30 Triệu	
	Người Đi Bộ & Xe Đạp		
	Giáo Dục/Khuyến Khích	\$2.50 Triệu	
	Dự Án Vốn	\$13.3 Triệu	
	Nghiên Cứu Lập Kế Hoạch	\$0.83 Triệu	
Dựa Trên Sức Chứa/Nhu Cầu	Dự Án BART Giai Đoạn II	\$150 Triệu	
	Phân Cách Đường Caltrain	\$31.00 Triệu	
	Cải Thiện Sức Chứa Hành Lang Caltrain	\$6.80 Triệu	
	Hành lang Quốc Lộ 85	\$2.50 Triệu	
	Đường Cao Tốc Quận	\$0.00 Triệu	

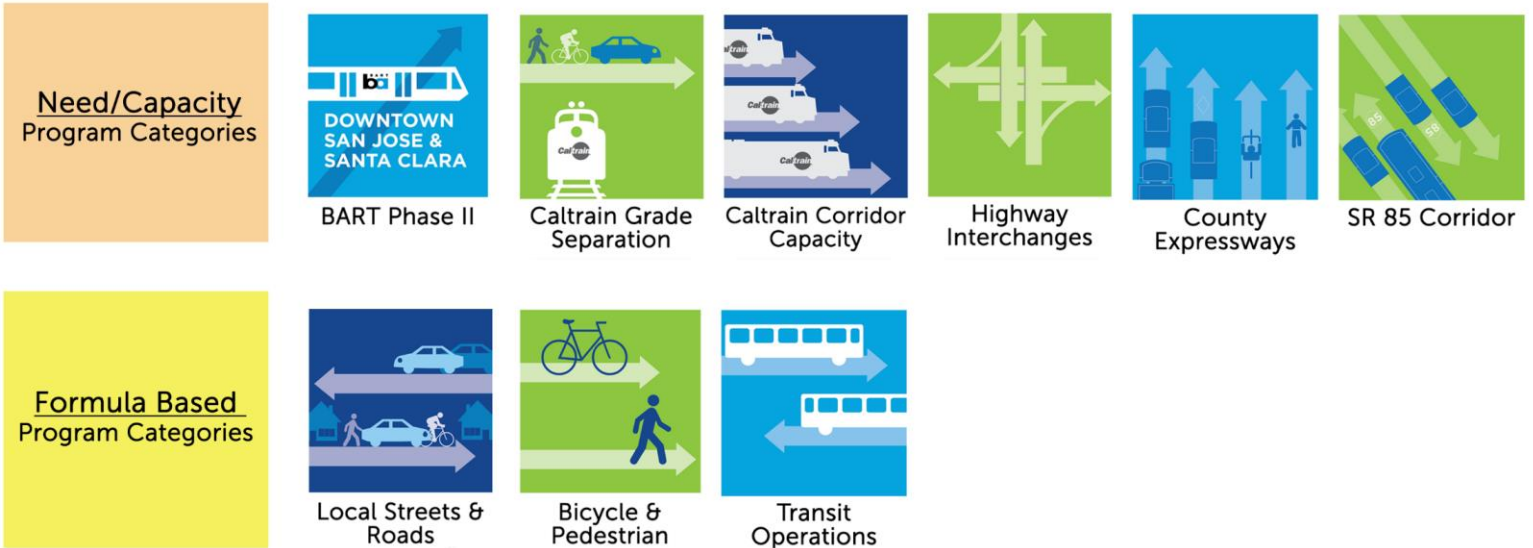
	Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc	\$119.90 Triệu
	Tổng Cộng:	\$446.76 triệu

5.1 Hướng Dẫn Hạng Mục Chương Trình

Để quản lý từng hạng mục trong số chín Hạng Mục Chương Trình, VTA đã thiết lập các hướng dẫn phác thảo việc phân phối (hoặc phân bổ) quỹ cho từng hạng mục chương trình (và các hạng mục phụ tiếp theo nếu có), các bước thực hiện, tiêu chí và yêu cầu của dự án và chương trình. Hội Đồng Quản Trị VTA đã thông qua chín Hạng Mục Chương Trình vào mùa thu năm 2017 và có thể sửa đổi Hướng Dẫn Hạng Mục Chương Trình nếu cần thiết.

Hướng Dẫn Hạng Mục Chương Trình thiết lập hai hình thức phân phối quỹ Dự Luật B năm 2016: dựa trên công thức và dựa trên sức chứa/nhu cầu. Phân phối dựa trên công thức có nghĩa là quỹ được phân phối mỗi năm tài chính, một cách hợp lý nhất có thể, bằng cách nhân tỷ lệ dựa trên lá phiếu của hạng mục chương trình và Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình dự kiến của năm tài chính đó. Phân bổ dựa trên sức chứa/nhu cầu có nghĩa là các dự án được phân bổ kinh phí dựa trên khả năng cấp vốn của Dự Luật B năm 2016, mức độ sẵn sàng của dự án và thời gian cần vốn của dự án.

2016 Measure B Program Categories



Hình 5.1 — Các Hạng Mục Chương Trình Dự Luật B năm 2016.

Xem Phụ Lục 10.2 về Hướng Dẫn Hạng Mục Chương Trình để biết thêm chi tiết, chẳng hạn như tính đủ điều kiện của dự án.

Chín Hạng Mục Chương Trình đủ điều kiện cho quỹ Dự Luật B năm 2016 và tỷ lệ của những hạng mục này trong Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình là:

Đường Xá & Đường Phố Địa Phương: 19.05%

Hạng mục này phân bổ các quỹ theo công thức dựa trên dân số, số dặm đường và làn đường cao tốc của Quận Santa Clara. Hạng mục này dành quỹ để sửa chữa và bảo trì hệ thống đường phố; nó cũng yêu cầu các cơ quan áp dụng các phương pháp tốt nhất về Đường Phố Hoàn Chính – do đó cải thiện các yếu tố dành cho người đi bộ và xe đạp trong hệ thống đường phố của họ. Các thành phố riêng lẻ và Quận có thể sử dụng phần quỹ của mình để cải tạo vỉa hè hoặc giảm tắc nghẽn nếu có Chỉ Số Tình Trạng Vía Hè từ 70 trở lên.

Dự Án BART Silicon Valley Giai Đoạn II: 23.81%*

Hạng mục này dành quỹ cho chi phí lập kế hoạch, kỹ thuật, xây dựng và vận chuyển của Dự Án BART Giai Đoạn II, sẽ tạo ra một kết nối đường sắt khu vực mới bằng cách mở rộng BART từ Ga Berryessa ở San Jose đến Santa Clara với các ga tại Alum Rock/Phố 28, trung tâm thành phố San Jose, Ga San Jose Diridon, và Santa Clara.

**giới hạn ở mức tối đa 25% Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình*

Người Đi Bộ và Xe Đạp: 3.97%

Hạng mục này giúp tài trợ cho các dự án ưu tiên dành cho người đi bộ và xe đạp có ý nghĩa trên toàn quận, như được xác định bởi các thành phố, Quận và VTA. Các quỹ sẽ ưu tiên các dự án: kết nối với các trường học, giao thông công cộng và trung tâm việc làm; lấp đầy khoảng trống trong mạng lưới người đi bộ và xe đạp hiện có; vượt qua các rào chắn một cách an toàn để di chuyển; và làm cho việc đi bộ hoặc đi xe đạp trở thành phương tiện giao thông an toàn và thuận tiện hơn cho tất cả người dân và du khách trong quận. Điều này cũng bao gồm các chương trình giáo dục như Tuyến Đường An Toàn đến Trường Học. Các dự án đủ điều kiện được xác định trong Đính Kèm A của Dự Luật B năm 2016 (Xem Phụ Lục 10.1)

- *Chương Trình Tài Trợ Hạng Mục Phụ: Giáo Dục và Khuyến Khích*
 - o Chương trình này cho phép các cơ quan thành viên tài trợ cho các dự án và chương trình khuyến khích việc sử dụng xe đạp và đi bộ và/hoặc cung cấp giáo dục về các phương thức này. Các hoạt động này bao gồm, nhưng không giới hạn, Tuyến Đường An Toàn đến Trường Học, kiểm tra việc đi bộ, các sự kiện trên đường phố thông thoáng và các chiến dịch an toàn cho người đi bộ/xe đạp. Kinh phí cho chương trình này được phân phối cho từng Cơ Quan Thành Viên theo công thức dựa trên dân số.
- *Chương Trình Tài Trợ Hạng Mục Phụ: Các Dự Án Vốn*
 - o Chương trình tài trợ cạnh tranh này sẽ cung cấp quỹ cho các ứng viên được tài trợ, dành cho các hoạt động dẫn đến/bao gồm: Làm Sạch Môi Trường; Thiết Kế; Quyền Thông Hành; và Xây dựng các dự án dành cho người đi bộ và xe đạp và người đi bộ hiện được xác định trong Dự Luật B năm 2016.
- *Chương Trình Tài Trợ Hạng Mục Phụ: Nghiên Cứu Lập Kế Hoạch*
 - o Chương trình tài trợ cạnh tranh này sẽ cho phép các thành phố, Quận và VTA đăng ký xin các quỹ cho phép họ tiến hành các nghiên cứu lập kế hoạch hỗ trợ phát triển dự án vốn cho các dự án người đi bộ và xe đạp có ý nghĩa trên toàn quận.

Phân Cách Đường Caltrain: 11.11%

Hạng mục này sẽ giúp tài trợ cho các dự án phân cách đường dọc theo hành lang Caltrain ở các thành phố Sunnyvale, Mountain View và Palo Alto, ngăn cách đường ray Caltrain với đường bộ nhằm tăng cường lợi ích an toàn cho người lái xe, người đi xe đạp và người đi bộ, đồng thời giảm ùn tắc tại giao lộ.

Cải Thiện Sức Chứa Hành Lang Caltrain: 4.98%

Hạng mục này sẽ giúp tài trợ cho việc cải thiện sức chứa hành lang Caltrain và tăng cường dịch vụ tại Quận Santa Clara nhằm giảm bớt tắc nghẽn đường cao tốc, bao gồm: cung cấp thêm dịch vụ đến Morgan Hill và Gilroy, cải tiến nhà ga, nâng cấp, sân ga mở rộng và cải tiến dịch vụ.

Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc: 11.90%

Hạng mục này sẽ giúp tài trợ cho các dự án đường cao tốc trên khắp Quận Santa Clara để: giảm ùn tắc, cải thiện hoạt động của đường cao tốc và khả năng đi lại trên đường cao tốc, giảm tiếng ồn, kết nối giao lộ trên đường và triển khai công nghệ tiên tiến thông qua Hệ Thống Giao Thông Thông Minh (ITS). Các dự án đủ điều kiện được xác định trong Đính Kèm B của Dự Luật B năm 2016 (Xem Phụ Lục 10.1)

Đường Cao Tốc Quận: 11.90%

Hạng mục này sẽ giúp tài trợ cho các dự án cải thiện Cấp 1 trong Kế Hoạch Đường Cao Tốc của Quận nhằm giảm ùn tắc, cải thiện an toàn và tăng hiệu quả của hệ thống đường cao tốc trong quận. Các dự án đủ điều kiện được xác định trong Đính Kèm C của Dự Luật B năm 2016 (Xem Phụ Lục 10.1)

Hành Lang Quốc Lộ 85: 5.56%

Hạng mục này sẽ tài trợ cho các dự án chuyển tuyến và giảm tắc nghẽn mới trên Quốc Lộ 85, bao gồm một làn đường chuyển tuyến mới từ Quốc Lộ 87 ở San Jose đến Quốc lộ U.S. 101 ở Mountain View. Hạng mục này cũng tài trợ cho việc giảm thiểu tiếng ồn dọc theo Quốc Lộ 85 và cung cấp kinh phí để nghiên cứu các giải pháp thay thế giao thông vận tải bao gồm nhưng không giới hạn, Xe Buýt Tốc Hành với cơ sở hạ tầng như nhà ga và đường dốc, Phương Tiện Giao Thông Công Cộng Đường Sắt Nhẹ và các công nghệ giao thông khác trong tương lai.

Hoạt Động Giao Thông Công Cộng: 7.94%

Các mục tiêu của hạng mục này là tăng lượng người đi xe, nâng cao hiệu quả, tăng cường các dịch vụ di chuyển cho người cao tuổi và cá nhân khuyết tật, và cải thiện khả năng chi trả cho nhóm dân cư thiệt thòi và dễ bị tổn thương trong Quận. Quỹ có thể được sử dụng để duy trì và mở rộng tần suất dịch vụ tuyến xe

buýt cốt lõi, kéo dài giờ hoạt động đến sáng sớm, buổi tối và cuối tuần để cải thiện khả năng di chuyển, đi lại an toàn và khả năng chi trả cho những người dân phụ thuộc vào dịch vụ xe buýt cho các nhu cầu di chuyển giao thông quan trọng – đặc biệt cho các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, thiệt thòi và phụ thuộc vào giao thông công cộng trong toàn quận. Các hạng mục phụ cho các nỗ lực Hoạt Động Giao Thông Công Cộng đủ điều kiện được xác định trong Đính Kèm D của Dự Luật B năm 2016 (Xem Phụ Lục 10.1)

- *Chương Trình Tài Trợ Hạng Mục Phụ: Mạng Lưới Xe Buýt Chính, Thường Xuyên*

- o Hạng mục phụ này sẽ tài trợ trực tiếp cho mạng lưới dịch vụ xe buýt chính của VTA tăng tần suất dịch vụ tuyến xe buýt chính và mở rộng hoặc thêm dịch vụ buổi chiều tối, đêm khuya và cuối tuần.

- *Chương Trình Tài Trợ Hạng Mục Phụ: Các Mô Hình Dịch Vụ Giao Thông Công Cộng Tiên Tiến*

- o Chương trình tài trợ cạnh tranh này tìm cách hỗ trợ các mô hình dịch vụ giao thông công cộng tiên tiến, mới, có giá cả phải chăng để giải quyết các kết nối chặng đầu tiên/chặng cuối bao gồm các dịch vụ loại FLEX, dịch vụ đưa đón theo yêu cầu năng động và quan hệ đối tác với các nhà cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu khác phục vụ các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, thiệt thòi và phụ thuộc vào phương tiện công cộng.

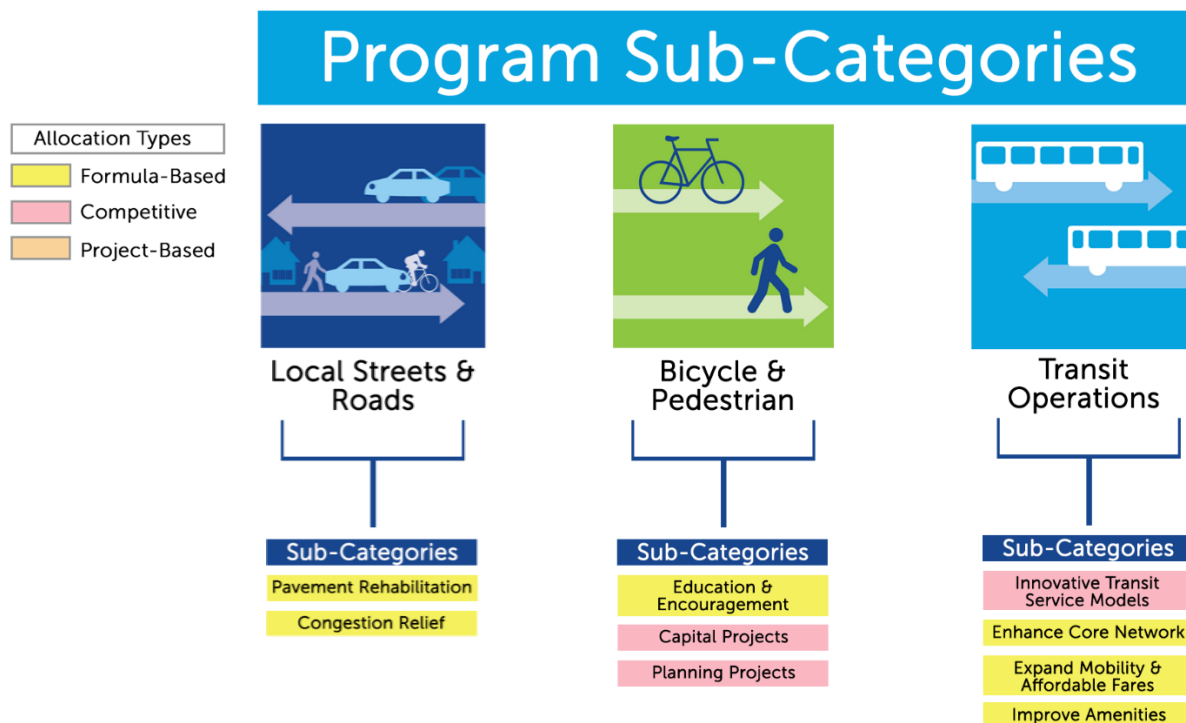
- *Chương Trình Tài Trợ Hạng Mục Phụ: Mở Rộng Khả Năng Di Chuyển & Giá Vé Phải Chăng*

- o Ngân quỹ để mở rộng các dịch vụ di chuyển và các chương trình giá vé hợp lý cho người cao tuổi, người khuyết tật, học sinh và người đi xe có thu nhập thấp.

- *Chương Trình Tài Trợ Hạng Mục Phụ: Cải Thiện Các Tiện Nghi*

- o Ngân quỹ để cải thiện tiện nghi tại các điểm dừng xe buýt VTA nhằm tăng cường an toàn, an ninh và đi lại, cũng như bảo trì đang diễn ra.

Hình 5.2 dưới đây trình bày chi tiết các hạng mục phụ của các danh mục Đường Xá & Đường Phố Địa Phương, Người Đi Bộ & Xe Đạp và Hoạt Động Giao Thông Công Cộng.



Hình 5.2 - Các hạng mục phụ và loại phân bổ của Chương Trình Dự Luật B năm 2016.

6. Phân Bổ và Chi Tiêu cho Năm Tài Chính 2020

Khoản phân bổ là số tiền được phê duyệt bởi Hội Đồng Quản Trị VTA trong quỹ Dự Luật B năm 2016 có sẵn cho một dự án hoặc chương trình cụ thể. Ngân sách và phân bổ của Chương Trình Dự Luật B năm 2016 được Hội Đồng Quản Trị VTA phê duyệt hai năm một lần cùng với việc phê duyệt ngân sách hai năm của VTA. Phân bổ Hạng Mục Chương Trình không hết hạn vào cuối năm tài chính. Số tiền chưa dùng sẽ chuyển sang và sẵn sàng để sử dụng trong các năm tài chính trong tương lai.

Khoản chi tiêu là khoản hoàn trả của VTA đối với quỹ Dự Luật B năm 2016 cho bên nhận tài trợ (ví dụ: thành phố, Quận hoặc Caltrain).

6.1 Quá Trình từ Phân Bổ đến Chi Tiêu



Hình 6.1 - Quá Trình từ Phân Bỏ đến Chi Tiêu của Dự Luật B năm 2016.

Hình 6.1 minh họa quy trình phân phối ba bước khái quát của quỹ Dự Luật B năm 2016, từ phân bổ đến chi tiêu. Quá trình bắt đầu với việc Hội Đồng Quản Trị VTA phê duyệt phân bổ Hạng Mục Chương Trình - phần này của quá trình được thực hiện hai năm một lần, cùng với chu kỳ ngân sách của VTA. Đối với các chương trình dựa trên công thức như Đường Xá và Đường Phố Địa Phương, Giáo Dục và Khuyến Khích Đi Bộ & Đi Xe Đạp, khoản phân bổ sẽ được chia nhỏ hơn nữa cho 15 thành phố và Quận. Ví dụ: phân bổ Hạng Mục Chương Trình Đường Xá và Đường Phố Địa Phương được giải ngân cho từng thành phố theo công thức dựa trên dân số và cho Quận dựa trên số dặm đường và làn đường cao tốc của Quận.

Tiếp theo sau (các) khoản phân bổ của quỹ Dự Luật B năm 2016 là thỏa thuận tài trợ phải được thực hiện để bên nhận tài trợ có thể tiếp cận các quỹ. Bên Nhận Tài Trợ là các cơ quan nhận quỹ của Dự Luật B năm 2016 cho các dự án. Các cơ quan này bao gồm 15 thành phố, Quận Santa Clara, Caltrain và VTA. Sau khi thực hiện thành công các thỏa thuận, Bên Nhận Tài Trợ có thể bắt đầu lập hóa đơn cho VTA đối với công việc đã hoàn thành trong các dự án của Dự Luật B năm 2016 – VTA sau đó sẽ hoàn trả cho Bên Nhận Tài Trợ các chi phí đủ điều kiện, được gọi là khoản chi tiêu.

6.2 Phân Bỏ và Chi Tiêu Theo Hạng Mục Chương Trình

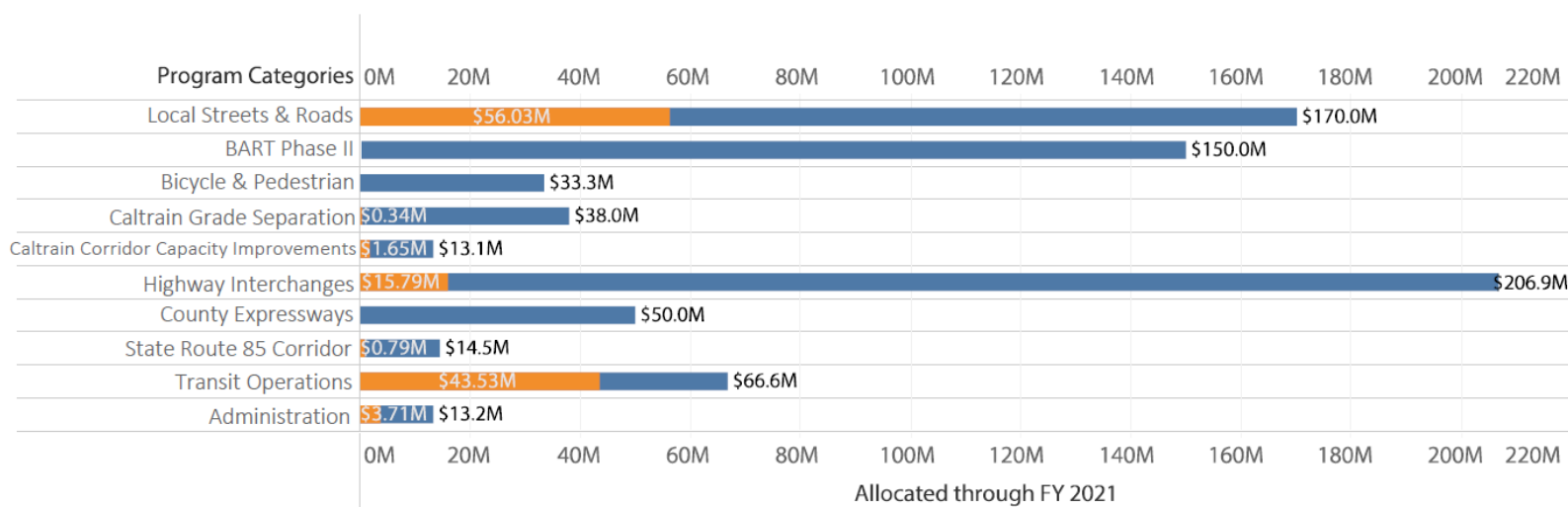
Tổng phân bổ của Chương Trình cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021*	\$446.76M
Tổng Chi Tiêu của Chương Trình cho Năm Tài Chính 2020	-\$95.45M

Còn lại	\$351.31M
---------	-----------

*Tổng phân bổ của Chương Trình bao gồm phân bổ cho việc quản lý.

Hình 6.2 dưới đây cho thấy phân bổ và chi tiêu trong Năm Tài Chính 2020 cho từng hạng mục trong số chín hạng mục chương trình và quản lý.

2016 Measure B Expenditure through FY 2020 by Program Category



This chart shows allocation through FY 2021 and expenditure through FY 2020 for each Program Category.

Legend

- Allocated through FY 2021
- Expended through FY 2020

Hình 6.2 - Phân bổ và chi tiêu của Dự Luật B năm 2016 trong năm 2020 theo Hạng Mục Chương Trình.

7. Quy Trình Giám Sát Chương Trình

Vì Chương Trình Dự Luật B năm 2016 còn mới nên các quy trình giám sát chương trình chính thức cần được phát triển để thiết lập vai trò và trách nhiệm của VTA đối với các dự án và chương trình trong Chương Trình Dự Luật B năm 2016. Hình 7.1 trình bày cách VTA xác định mức độ giám sát cần thiết cho một dự án cụ thể cũng như các nhiệm vụ VTA cần thực hiện để đảm bảo việc phân phối và tuân thủ dự án phù hợp.

Nhiệm vụ giám sát của VTA thường bao gồm việc xem xét và phê duyệt các tài liệu hàng năm được yêu cầu như danh sách kiểm tra Đường Phố Hoàn Chính, chương trình dự án và báo cáo tiến độ. Các hóa đơn do các nhà tài trợ dự án đệ trình cũng được xem xét kỹ lưỡng. Văn phòng Chương Trình cũng trình bày và công bố các bản cập nhật Chương Trình Dự Luật B năm 2016 hàng tháng cho các ủy ban của VTA – tạo cơ hội cho nhân viên VTA trả lời bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến Chương trình và tiến trình của nó.

Hình 7.1 trên trang tiếp theo cho thấy loại dự án chung và các yêu cầu đối với từng cấp giám sát.

2016 Measure B Program Oversight Requirements

Project Cost or Complexity	← HIGH — MEDIUM — LOW →			Programmatic Categories
	HIGH	MEDIUM	LOW	
Project Type	<ul style="list-style-type: none"> Projects costing more than \$100M <u>and</u> with \$10M or more in 2016 Measure B funding; or Projects with significant complexity, as determined by VTA staff. 	<ul style="list-style-type: none"> Projects costing between \$10M and \$100M; and/or Projects with \$10M or more in 2016 Measure B funding; and/or Projects with medium complexity, as determined by VTA staff. 	<ul style="list-style-type: none"> Projects costing less than \$10M; or Projects with less than \$10M in 2016 Measure B funding. 	<ul style="list-style-type: none"> Local Streets & Roads Pavement program Bicycle & Pedestrian Education & Encouragement program
Executed Agreement*	Required per phase	Required per phase	Required per phase	Only Master Funding Agreement required
Complete Streets Checklist	Required per phase	Required per phase	Required per phase	Required annually
Project Management Plan	Must be developed with VTA and include: Staffing Plan, Schedule, Contracting Plan, and Risk Assessments	Must include: Staffing Plan, Schedule, Contracting Plan, and Risk Assessments	Must include: Staffing Plan, Schedule, Contracting Plan, and Risk Assessments	N/A
Funding Plan	Required	Required	Required	N/A
Project Team Meetings	Monthly	Quarterly, at minimum	Semi-annually, at minimum	Semi-annually, at minimum
Written Progress Reports	Quarterly	Quarterly	Quarterly	Annually
Invoice Submittals	Monthly	Quarterly, at minimum	Semi-annually, at minimum	Annually, at minimum
Annual Program of Projects	N/A	N/A	N/A	Required
Present at VTA Committees as Needs	Yes	Yes	Yes	N/A

*As required. VTA-led projects do not need to have executed agreements but must meet requirements for funds to be released.

Exceptions from MEDIUM and HIGH categories include but are not limited to:

- BART Phase II, which already has an independent oversight program with FTA; Projects that are currently at the final design or construction stages; and Large pavement management/road rehabilitation programs.

8. Điểm Nổi Bật của Hạng Mục Chương Trình

Mặc dù việc phân phối quỹ bị trì hoãn do kiện tụng, nhưng việc phát triển các quy trình của Chương Trình và Hạng Mục Chương Trình Dự Luật B năm 2016 vẫn được tiếp tục tốt nhất có thể. Các điểm nổi bật dưới đây trong Hình 8.1 tóm tắt các hoạt động của Chương Trình từ ngày 1 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 6 năm 2020.

Hợp đồng được trao cho Dịch Vụ Kiểm Toán Tuân Thủ của Ủy Ban Giám Sát Công Dân Dự Luật B năm 2016

Ra mắt trang web minh bạch của Dự Luật B năm 2016.

Các Hạng Mục Chương Trình

Đường Xá & Đường Phố Địa Phương

- Đã Thực Thi Thỏa Thuận Tài Trợ Chính LSR.
- Đã Nhận Tài liệu Thường Niên của Năm Tài Chính 2020 từ các Cơ Quan Thành Viên.

Người Đi Bộ & Xe Đạp

- Hội Đồng Quản Trị VTA đã phê duyệt hạng mục dự án ưu tiên 10 năm cho hạng mục phụ của Dự Án Vốn.
- Hội Đồng Quản Trị VTA đã ủy quyền thực hiện thỏa thuận đối với các dự án hạng mục phụ của Dự Án Vốn.
- Bắt đầu xây dựng tiêu chí tài trợ cho hạng mục phụ tài trợ cho Nghiên Cứu Lập Kế Hoạch.
- Bắt đầu xem xét hạng mục phụ của Chương Trình Dự Án Giáo Dục & Khuyến Khích được đề xuất.

Cải Thiện Sức Chứa Hành Lang Caltrain

- Hội Đồng Quản Trị VTA đã phê duyệt mức tăng phân bổ chương trình thêm \$4.3 triệu cho Quy Hoạch Định Hướng Trạm Tích Hợp Diridon Giai Đoạn II và Chính Sách Đường Cắt Ngang Trên Toàn Hành Lang Caltrain.
- Tiếp tục thực hiện Quy Hoạch Định Hướng Trạm Tích Hợp Diridon Giai Đoạn I.

Đường Cao Tốc Quận

- Thực hiện thỏa thuận hợp tác với Quận Santa Clara về quỹ Hạng Mục Chương Trình Đường Cao Tốc Quận.
- Thực hiện thỏa thuận tài trợ với Thành Phố Morgan Hill cho dự án Đường và Đường Mòn Hành Lang Santa Teresa-Hale giữa Dewitt và Main (Giai đoạn 1).

Dự Án BART Giai Đoạn II
Không có hoạt động của Dự Luật B.

Phân Cách Đường Caltrain

- Hội Đồng Quản Trị VTA đã ủy quyền thực hiện thỏa thuận với Hội Đồng Quản Trị Chung Quyền Hạn của Thành Phố Mountain View và Hành Lang Peninsula để thực hiện Dự Án Phân Cách Đường Castro.

- Tiếp tục thực hiện Kế Hoạch Thực Thi.

Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc

- Tiếp tục thực hiện dự án Quốc lộ U.S. 101/Đường Blossom Hill, dự án Cải Thiện trong Tương Lai Gần cho Đại Lộ Calaveras và dự án Phong Cảnh Mathilda Ave.

Hành Lang Quốc Lộ 85

- Tiếp tục thực hiện Nghiên Cứu Đường Dẫn Giao Thông Công Cộng.

Hoạt Động Giao Thông Công Cộng

- Hội Đồng Quản Trị VTA đã phê duyệt tiêu chí của Chương Trình Tài Trợ Cạnh Tranh cho Mô Hình Dịch Vụ Giao Thông Công Cộng Tiên Tiến.

9. Chú Giải Thuật Ngữ

Dưới đây là các thuật ngữ được sử dụng thường xuyên trong báo cáo này và tài liệu về Dự Luật B năm 2016 có liên quan.

Khoản phân bổ là số tiền được phê duyệt bởi Hội đồng VTA trong quỹ Dự Luật B năm 2016 sẵn sàng cho một dự án hoặc chương trình cụ thể.

Khoản cấp vốn cho thấy rằng VTA và bên người nhận tài trợ đã thực hiện thỏa thuận tài trợ cho một dự án đủ điều kiện.

Khoản chi tiêu là khoản hoàn trả từ quỹ Dự Luật B năm 2016 của VTA cho bên nhận tài trợ (ví dụ: thành phố, Quận hoặc Caltrain).

Năm Tài Chính đề cập đến kỳ kế toán 12 tháng bắt đầu vào ngày 1 tháng 7 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6. Năm tài chính thường được viết tắt là FY, và năm được tham chiếu là kết thúc của kỳ đó. Ví dụ: Năm Tài Chính 2020 bao gồm từ ngày 1 tháng 7 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bên nhận tài trợ là các cơ quan nhận tài trợ của Dự Luật B năm 2016 cho các dự án. Các cơ quan này bao gồm 15 thành phố trong quận, Quận Santa Clara, Caltrain và VTA.

Cơ Quan Thành Viên là cơ quan pháp lý địa phương, đồng thời là bên ký kết Thỏa Thuận Quyền Hạn Chung của Cơ quan Quản Lý Ùn Tắc Quận Santa Clara. Điều này bao gồm tất cả các thành phố trong quận, Quận Santa Clara và Cơ quan Giao thông công cộng Santa Clara Valley.

Nội dung lá phiếu của Dự Luật B năm 2016 đã chỉ định chín **Hạng Mục Chương Trình**, với khoản phân bổ được chỉ định cho từng hạng mục: Đường Xá & Đường Phố Địa Phương, Dự Án BART Silicon Valley Giai Đoạn II, Người Đi Bộ & Xe Đạp, Phân Cách Đường Caltrain, Cải Thiện Sức Chứa Caltrain, Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc, Đường Cao Tốc Quận, Hành Lang Quốc Lộ 85 và Hoạt Động Giao Thông Công Cộng.

Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình là doanh thu từ thuế nhận được trong vòng 30 năm đóng thuế, bao gồm bất kỳ khoản tiền lãi hoặc thu nhập nào khác từ đó, trừ đi bất kỳ khoản tiền nào cần thiết để đáp ứng dịch vụ nợ và/hoặc chi phí đi vay, chi phí quản lý và giám sát chương trình, chẳng hạn như chi phí quản lý tài trợ và quản lý tài chính.

Doanh thu thu được là số tiền nhận được thuần của doanh thu thuế bán hàng của Dự Luật B năm 2016, không bao gồm lãi nhận được.

10. Phụ Lục

Phụ Lục Báo Cáo Thường Niên của Năm Tài Chính 2020 Dự Luật B năm 2016

Phụ Lục 10.1 – Lá Phiếu Dự Luật B năm 2016

Phụ Lục 10.4 – Phân Bổ Chương Trình Theo Hạng Mục Chương Trình Dự Luật B năm 2016

Đường Xá & Đường Phố Địa Phương - Tổng cộng \$130 triệu

Cơ Quan Thành Viên	Phân Bổ Trước Đó	Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020	Tổng Phân Bổ đến Năm Tài Chính 2020
Campbell	\$1,783,320	\$796,242.92	\$2,579,563
Cupertino	\$2,545,909	\$1,102,386.82	\$3,648,296
Gilroy	\$2,258,070	\$1,029,647.96	\$3,287,718

Los Altos	\$1,279,686	\$574,215.42	\$1,853,901
Los Altos Hills	\$355,369	\$161,733.97	\$517,103
Los Gatos	\$1,299,668	\$570,496.55	\$1,870,165
Milpitas	\$3,093,385	\$1,403,431.08	\$4,496,816
Monte Sereno	\$147,029	\$69,719.58	\$216,749
Morgan Hill	\$1,779,998	\$842,121.24	\$2,622,119
Mountain View	\$3,319,532	\$1,509,492.48	\$4,829,024
Palo Alto	\$2,851,644	\$1,277,615.49	\$4,129,259
San Jose	\$43,307,175	\$19,202,949.12	\$62,510,124
Santa Clara	\$5,154,066	\$2,369,710.99	\$7,523,777
Saratoga	\$1,312,194	\$578,210.44	\$1,890,404
Sunnyvale	\$6,306,745	\$2,864,025.96	\$9,170,771
Quận Santa Clara	\$12,740,768	\$5,648,000.00	\$18,388,768
Tổng Cộng	\$89,534,558	\$40,000,000	\$129,534,558

Dự Án BART Giai Đoạn II - Tổng công \$150 triệu

Phân Bổ Trước Đó	\$0
Tổng Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	\$150 triệu
Tổng Cộng	\$150 triệu

Người Đi Bộ và Xe Đạp - Tổng công \$32.07 triệu

Hạng Mục Phụ Giáo Dục và Khuyến Khích

Cơ Quan Thành Viên	Phân Bổ Trước Đó	Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020	Tổng Phân Bổ đến Năm 2020
Campbell	\$59,594	\$29,836	\$89,430
Cupertino	\$74,098	\$37,462	\$111,560

Gilroy	\$71,296	\$35,650	\$106,946
Los Altos	\$49,152	\$24,305	\$73,457
Los Altos Hills	\$20,000	\$10,000	\$30,000
Los Gatos	\$49,152	\$24,212	\$73,364
Milpitas	\$90,218	\$44,962	\$135,180
Monte Sereno	\$20,000	\$10,000	\$30,000
Morgan Hill	\$60,580	\$30,979	\$91,559
Mountain View	\$92,452	\$47,604	\$140,056
Palo Alto	\$83,418	\$41,828	\$125,246
San Jose	\$988,912	\$488,378	\$1,477,290
Santa Clara	\$135,062	\$69,033	\$204,095
Saratoga	\$48,096	\$24,404	\$72,500
Sunnyvale	\$157,952	\$81,348	\$239,300
Toàn quận/VTA	\$500,000	\$250,000	\$750,000
Tổng Cộng	\$2,500,000	\$1,250,000	\$3,750,000

Hạng Mục Phụ Dự Án Vốn

Phân Bổ Trước Đó	\$13.33 triệu
Tổng Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	\$13.33 triệu
Tổng Cộng	\$26.66 triệu

Hạng Mục Phụ Nghiên Cứu Lập Kế Hoạch

Phân Bổ Trước Đó	\$830,000
Tổng Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	\$830,000
Tổng Cộng	\$1.66 triệu

Phân Cách Đường Caltrain - Tổng công \$38 triệu

Phân Bổ Trước Đó	\$7 triệu
Tổng Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	\$31 triệu
Tổng Cộng	\$38 triệu

Cải Thiện Sức Chứa Hành Lang Caltrain - Tổng công \$13.1 triệu

Phân Bổ Trước Đó	\$6.3 triệu
Tổng Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	\$6.8 triệu
Tổng Cộng	\$13.1 triệu

Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc - Tổng công \$206.9M triệu

Dự Án	Phân Bổ Trước Đó	Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	Tổng Phân Bổ đến Năm Tài Chính 2021
Mở Rộng Quốc Lộ 17 đi về hướng Nam/Đường Nhánh Thoát Khỏi Đại Lộ Hamilton	\$1 triệu	\$0	\$1 triệu
Cải Thiện Tạm Thời Quốc Lộ 17/Đường Cao Tốc San Tomas	\$1 triệu	\$0	\$1 triệu
Hệ Thống Điều Hành Giao Thông Công Cộng Đường Cao Tốc/Sáng Kiến Hiệu Suất Đường Cao Tốc Giai Đoạn 1 & 2	\$1 triệu	\$2 triệu	\$3 triệu
Chương Trình Giảm Thiểu Tiếng Òn (Toàn Quận)	\$4 triệu	\$0	\$4 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc I-280/Đường Wolfe	\$6 triệu	\$1.5 triệu	\$7.5 triệu

Đường Cao Tốc I-280 đi về hướng Bắc: Làn đường ra thứ hai tới Đường Cao Tốc Foothill	\$3.5 triệu	\$1.3 triệu	\$4.80 triệu
Giải Tỏa Ùn Tắc Hành Lang Quốc Lộ 17 bao gồm Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ 17/Quốc Lộ 9	\$0	\$5.4 triệu	\$5.4 triệu
Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101/Quốc Lộ 25 (ENV/PS&E)	\$2 triệu	\$8 triệu	\$10 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101/Đại Lộ Buena Vista	\$0	\$0	\$0
Mở Rộng Đại Lộ Calaveras - Những Cải Thiện Trong Tương Lai Gần	\$1 triệu	\$1.3 triệu	\$2.3 triệu
Đường Nhánh Thoát Khỏi Đại Lộ 237 đi về hướng Tây tại Đường Middlefield	\$0	\$6.3 triệu	\$6.3 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101: Đường San Antonio đến Đường Charleston/Đại Lộ Rengstorff	\$1 triệu	\$1 triệu	\$2 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101 đi về hướng Nam/Đường Trimble/Đại Lộ De La Cruz/Đường Cao Tốc Central	\$4 triệu	\$43 triệu	\$47 triệu
Đường Nhánh Thoát Khỏi Quốc Lộ US 101 đi về hướng Nam Hai Làn tới Đại Lộ 87 đi về hướng Nam	\$1.5 triệu	\$1.5 triệu	\$3 triệu
Xây Dựng Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101/Đường Mabury/Phố Taylor	\$2 triệu	\$1 triệu	\$3 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc I-280/Đại Lộ Winchester	\$3 triệu	\$6 triệu	\$9 triệu
Cải Tiến Hành Lang Dựa Trên Công Nghệ Quốc Lộ 87- (Làn Dành cho Xe Chở Nhiều Thoát Khỏi Quốc Lộ 87/Charcot)	\$1 triệu	\$1.7 triệu	\$2.7 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101/Đường Zanker/Đường Skyport/Phố Fourth	\$3 triệu	\$6 triệu	\$9 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101 US 101/Đường Old Oakland	\$0	\$0	\$0 triệu

Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101/Đường Blossom Hill	\$4 triệu	\$31 triệu	\$35 triệu
Cầu vượt Charcot	\$12 triệu	\$15.5 triệu	\$27.5 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ 237/Đại Lộ Mathilda và Quốc Lộ US 101/Đại Lộ Mathilda	\$22 triệu	\$0	\$22 triệu
Quản Lý/Giám Sát Chương Trình Đường Cao Tốc	\$0	\$0.4 triệu	\$0.4 triệu
Cải Thiện Điểm Giao Nhau của Quốc Lộ US 101/Quốc Lộ 152/Phố 10	\$0	\$1 triệu	\$1 triệu
Tổng Cộng	\$87 triệu	\$119.9 triệu	\$206.9 triệu

Đường Cao Tốc Quân - Tổng cộng \$50m triệu

Phân Bổ Trước Đó	\$50 triệu
Tổng Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	\$0 triệu
Tổng Cộng	\$50 triệu

Hành Lang Quốc Lộ 85 - Tổng cộng \$14.5 triệu

Phân Bổ Trước Đó	\$12 triệu
Tổng Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	\$2.5 triệu
Tổng Cộng	\$14.5 triệu

Hoạt Động Giao Thông Công Cộng - Tổng cộng \$50.6 triệu

Hoạt Động Giao Thông Công Cộng	Phân Bổ Trước Đó	Phân Bổ cho Năm Tài Chính 2020	Tổng Phân Bổ đến Năm Tài Chính 2020
Tăng Cường Mạng Lưới Cốt Lõi	\$24 triệu	\$12 triệu	\$36 triệu

Mở Rộng Khả Năng Di Chuyển & Giá Vé Phái Chặng	\$5 triệu	\$2.5 triệu	\$7.5 triệu
Giao Thông Công Cộng Tiên Tiến	\$3 triệu	\$1.5 triệu	\$4.5 triệu
Cải Thiện Các Tiện Nghi	\$1.3 triệu	\$1.3 triệu (Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021)	\$2.6 triệu
Tổng Cộng	\$33.3 triệu	\$17.3 triệu	\$50.6 triệu

Quản Lý - Tổng cộng 9.9 triệu

Phân Bỏ Trước Đó	\$6.6 triệu
Tổng Phân Bỏ cho Năm Tài Chính 2020 & Năm Tài Chính 2021	\$3.3 triệu
Tổng Cộng	\$9.9 triệu

Text for Figure 3.1

Phân Chia Tỷ Lệ Phần Trăm Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình theo Hạng Mục Chương Trình

Dự Án BART Giai Đoạn II: 23.81% (giới hạn ở mức 25%)

Người Đi Bộ và Xe Đạp: 3.97%

Cải Thiện Sức Chứa Hành Lang Caltrain: 4.98%

Phân Cách Đường Caltrain: 11.11%

Đường Giao Tốc Quận: 11.90%

Điểm Giao Nhau của Đường Cao Tốc: 11.90%

Đường Xá & Đường Phố Địa Phương: 19.05%

Hành Lang Quốc Lộ 85: 5.56%

Hoạt Động Giao Thông Công Cộng: 7.94%

*Tỷ lệ phần trăm có thể không cộng lại do làm tròn

Hình 3.1 - Hình thể hiện sự phân tích về Doanh Thu từ Thuế của Chương Trình theo Hạng Mục Chương Trình

Text from Image 5.1

Hạng Mục Chương Trình Dự Luật B năm 2016

Hạng Mục Chương Trình Dựa Trên Sức Chứa/Nhu Cầu

Danh Mục Chương Trình Dựa Trên Công Thức

Hình 5.1 201 Hạng Mục Chương Trình Dự Luật B năm 2016

Xem Phụ Lục 10.2 về Hướng Dẫn Hạng Mục Chương Trình để biết chi tiết, chẳng hạn như tính đủ điều kiện của dự án.

Text from Image 5.2

Các Hạng Mục Phụ Chương Trình

Các Loại Phân Bó

Dựa Trên Công Thức

Dựa Trên Tính Cạnh Tranh

Dựa Trên Dự Án

Cải Tạo Vía Hè

Giảm Ùn Tắc

Giáo Dục & Khuyến Khích

Dự Án Vốn

Dự Án Lập Kế Hoạch

Các Mô Hình Dịch Vụ Giao Thông Công Cộng Tiên Tiến

Tăng Cường Mạng Lưới Cốt Lõi

Mở Rộng Khả Năng Di Chuyển & Giá Vé Phải Chăng

Cải Thiện Các Tiện Nghi

Hình 5.2 - 2016 Loại Phân Bó và Các Hạng Mục Phụ Chương Trình Dự Luật B năm 2016

Text from Image 6.1

Phân Bó

Hội Đồng Quản Trị VTA phân bổ quỹ Dự Luật B năm 2016 hai năm một lần.

Cấp Vốn

VTA thực hiện các thỏa thuận cần thiết và cấp vốn cho Bên Nhận Tài Trợ đối với các dự án cụ thể.

Chi Tiêu

Bên Nhận Tài Trợ gửi hóa đơn cho công việc đã hoàn thành và yêu cầu hoàn trả theo Dự Luật B năm 2016.

Hình 6.1 – Quá trình từ phân bổ đến chi tiêu của Dự Luật B năm 2016

Text from Image 6.2

Hình 6.2 - Phân Bó và Chi Tiêu của Dự Luật B năm 2016 đến Năm Tài Chính 2019 theo Hạng Mục Chương Trình

Các Hạng Mục Chương Trình

Chú Giải Màu Sắc

Đã chi tiêu đến năm tài chính 2019

Đã phân bổ đến năm tài chính 2019

Biểu đồ này cho thấy khoản Phân Bó và Chi Tiêu đến Năm Tài Chính 2019 cho từng Hạng Mục Chương Trình. Màu sắc hiển thị chi tiết về Số Tiền được Phân Bó và Chi Tiêu

Text from Image 7.1

Yêu Cầu về Giám Sát Chương Trình Dự Luật B năm 2016				
Chi Phí hoặc Độ Phức Tạp của Dự Án	Cao	Trung Bình	Thấp	Hạng Mục Chương Trình
Loại Dự Án	<ul style="list-style-type: none">Các dự án có chi phí lớn hơn \$100 triệu và được tài trợ từ \$10	<ul style="list-style-type: none">Các dự án có chi phí từ \$10 triệu đến \$100 triệu;	<ul style="list-style-type: none">Các dự án có chi phí ít hơn \$10 triệu; hoặc	<ul style="list-style-type: none">Chương trình Đường Xá & Đường Phố Địa Phương Vía Hè

	triệu trở lên trong Dự Luật B năm 2016; hoặc • Các dự án có độ phức tạp đáng kể, theo như được nhân viên VTA xác định	và/hoặc • Các dự án được tài trợ từ \$10 triệu trở lên trong Dự Luật B năm 2016; và/hoặc • Các dự án có độ phức tạp trung bình, theo như được nhân viên VTA xác định	• Các dự án được tài trợ ít hơn \$10 triệu trong Dự Luật B năm 2016	• Chương Trình Giáo Dục & Khuyến Khích Đi Bộ & Đi Xe Đạp
Thỏa Thuận đã Thực Hiện*	Yêu cầu theo từng giai đoạn	Yêu cầu theo từng giai đoạn	Yêu cầu theo từng giai đoạn	Chỉ yêu cầu Thỏa Thuận Tài Trợ Chính
Danh Sách Kiểm Tra Đường Phố Hoàn Thiện	Yêu cầu theo từng giai đoạn	Yêu cầu theo từng giai đoạn	Yêu cầu theo từng giai đoạn	Yêu cầu hàng năm
Kế Hoạch Quản Lý Dự Án	Phải được phát triển cùng với VTA và bao gồm: Kế Hoạch Nhân Sự, Lịch Trình, Kế Hoạch Hợp Đồng và Đánh Giá Rủi Ro	Phải bao gồm: Kế Hoạch Nhân Sự, Lịch Trình, Kế Hoạch Hợp Đồng và Đánh Giá Rủi Ro	Phải bao gồm: Kế Hoạch Nhân Sự, Lịch Trình, Kế Hoạch Hợp Đồng và Đánh Giá Rủi Ro	N/A
Kế Hoạch Tài Trợ	Bắt buộc	Bắt buộc	Bắt buộc	N/A
Họp Nhóm Dự Án	Hàng tháng	Tối thiểu mỗi quý một lần	Tối thiểu nửa năm một lần	Tối thiểu nửa năm một lần
Báo Cáo Tiến Độ Bằng Văn Bản	Hàng quý	Hàng quý	Hàng quý	Hàng năm
Gửi Hóa Đơn	Hàng tháng	Tối thiểu mỗi quý một lần	Tối thiểu nửa năm một lần	Tối thiểu một năm một lần
Chương Trình Hàng Năm của Các Dự Án	N/A	N/A	N/A	Required
Có Mặt tại Các Ủy Ban VTA khi Cần Thiết	Có	Có	Có	N/A
*Theo yêu cầu. Các dự án do VTA dẫn dắt không cần phải có các thỏa thuận đã thực hiện nhưng phải đáp ứng các yêu cầu để nguồn quỹ được giải phóng. Các trường hợp ngoại lệ từ hạng mục TRUNG BÌNH và CAO bao gồm nhưng không giới hạn: Dự Án BART Giai Đoạn II, đã có chương trình giám sát độc lập với FTA; Các dự án đang ở giai đoạn thiết kế hoặc thi công cuối cùng; và các chương trình quản lý vỉa hè/cải tạo đường lớn.				

Hình 7.1 — Biểu Đồ Yêu Cầu Giám Sát Chương Trình Đề Xuất Dự Luật B Năm 2016